

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày 16-9-2019

V/v: Tranh chấp kinh doanh thương mại
“Hợp đồng cho vay, cấp tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-KDTM ngày 17/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2019/QĐST-KDTM ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do ông Nguyễn Quang H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền (có mặt).

Địa chỉ: Số 569 Đường L, phường H, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH P. Do ông Khiếu Ngọc H - Giám đốc đại diện. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Khiếu Văn T, sinh năm 1953 (vắng mặt)

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt)

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

4. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại đề ngày 19/02/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, do ông Nguyễn Quang H - Giám đốc chi nhánh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền trình bày: Công ty TNHH P có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Bắc Giang chi tiết:

Tại hợp đồng vay trung dài hạn số J 0024/1.2 ngày 22/11/2011, đến hạn ngày 22/11/2014, Ngân Hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Giang đã cho Công ty TNHH P vay 700.000.000đ; mục đích mua ô tô tải ; lãi suất 24%/năm, sau đó được điều chỉnh giảm xuống còn 21,5%/năm; phương thức thanh toán: trả lãi vay vào ngày 12 hàng tháng, số tiền gốc được trả nợ trong vòng 36 tháng, chia thành 12 kỳ, trả nợ vào ngày 12 mỗi kỳ, mỗi kỳ trả 58.500.000đ, kỳ cuối trả 56.5000.000đ, ngày trả nợ gốc đầu tiên 12/02/2011.

Khi vay, Công ty TNHH P thế chấp tài sản của bên thứ ba, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 161, diện tích 3.417,1m² tại Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 238161, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CH01483, cấp ngày 20/10/2011 cho ông Vi Văn Q và bà Tăng Thị H. Hợp đồng thế chấp số 361/NT-HĐTC ngày 17/11/2011;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 06, diện tích 790m² tại Thôn H, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 182489, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CH00223, cấp ngày 15/07/2011 cho ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị T. Hợp đồng thế chấp số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.788m² tại Thôn H, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 236810, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CH00241, cấp ngày 19/08/2011 cho ông Khiếu Văn T và bà Đinh Thị L. Hợp đồng thế chấp số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011.

Trong quá trình vay, từ ngày 22/11/2011 đến ngày 17/7/2019, Công ty TNHH P chỉ trả được tổng số tiền như sau:

STT	Hợp đồng	Số tiền gốc đã trả	Lãi trong hạn đã trả	Lãi quá hạn đã trả	Tổng số tiền đã trả
1	J0024/1.2	117.000.000	102.672.955	171.704	219.844.659

Tổng cộng, tính đến ngày 17/7/2019, Công ty TNHH P còn nợ các khoản sau:

STT	Hợp đồng	Số tiền gốc	Số tiền lãi trong hạn	Số tiền lãi quá hạn	Tổng số tiền
1	J0024/1.2	583.000.000	152.391.467	1.102.205.562	1.837.597.028

Kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết, buộc:

Công ty TNHH P trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ còn thiếu của Hợp đồng vay số J0024/1.2 (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 17/7/2019 là 1.837.597.028 VND và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2019 đến ngày Công ty TNHH P thực trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được quy định tại các hợp đồng vay vốn đã ký với ngân hàng.

Nếu Công ty TNHH P không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm để thu

hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, chi tiết như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN số BG 236810 tại thôn H, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số vào sổ cấp GCN: CH 00241 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 19/8/2011 ông Khiếu Văn T.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN số BG 182489 tại thôn H, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Số vào sổ cấp GCN: CH 00223 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 15/7/2011 cho ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị T.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty của công ty TNHH P tại Ngân hàng TMCP Đ thì của công ty TNHH P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Còn lại Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số vào sổ cấp GCN: CH 01483 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 20/10/2011 cho ông Vi Văn Q và bà Tăng Thị H, đã được tòa án huyện Lạng Giang giải quyết theo nội dung tại bản án số 06/2018/KDTM-ST ngày 31/12/2018 nên không đề nghị Tòa án xem xét tại đơn khởi kiện này.

Công ty TNHH P phải chịu mọi chi phí phát sinh

Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng TMCP Đ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình và thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH P, do ông Khiếu Ngọc H - Giám đốc đại diện trình bày: Công ty TNHH P có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Bắc Giang theo các hợp đồng tín dụng như Ngân hàng trình bày là đúng, khi vay Công ty có thể chấp tài sản của bên thứ 3 như Ngân hàng trình bày là đúng. Hiện Công ty còn nợ các khoản tiền gốc và lãi xuất như Ngân hàng trình bày là đúng, nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, Công ty không còn tài sản gì, nên Công ty xin trả dần, Công ty đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản của bên thứ 3 để bảo đảm cho việc thu hồi nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Khiếu Văn T, bà Đinh Thị L trình bày: Gia đình tôi với cháu H là quan hệ họ hàng nội tộc, cháu H phải gọi vợ chồng tôi bằng ông, bà. Khi công ty TNHH P do cháu H làm giám đốc vay tiền Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Giang, gia đình tôi có đồng ý thế chấp tài sản của gia đình để đảm bảo cho việc vay vốn của Công ty TNHH P, như Ngân hàng TMCP Đ trình bày là đúng, nay gia đình tôi đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản đó để bảo đảm cho việc trả nợ của Công ty TNHH P. Tôi đề nghị Công ty TNHH P sớm trả hết tiền vay cho Ngân hàng TMCP Đ, để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho gia đình tôi.

Anh Lê Văn T, chị Hoàng Thị T trình bày: Gia đình tôi với cháu H là quan hệ họ hàng, cháu H phải gọi vợ chồng tôi bằng chú thím. Khi công ty TNHH P do cháu H làm giám đốc vay tiền Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Giang, gia đình tôi có đồng ý thế chấp tài sản của gia đình để đảm bảo cho việc vay vốn của Công ty TNHH P, như Ngân hàng TMCP Đ trình bày là đúng, nay gia đình tôi đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản đó để bảo đảm cho việc trả nợ của Công ty TNHH P. Tôi đề nghị Công ty TNHH P sớm trả

hết tiền vay cho Ngân hàng TMCP Đ, để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho gia đình tôi.

* Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do ông Nguyễn Quang H - Giám đốc chi nhánh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Công ty TNHH P do ông Khiếu Ngọc H giám đốc đại diện; ông T, bà L, anh T, chị T đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Đ trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Công ty TNHH P do ông Khiếu Ngọc H giám đốc đại diện; ông T, bà L, anh T, chị T đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2. Tuy nhiên đối với chị Khiếu Thị T sinh năm 1991 (con ông T bà L); chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1995, anh Lê Đức T, sinh năm 1999 (con anh T, chị T); khi thiết lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba năm 2011 để bảo đảm cho việc vay vốn của Công ty TNHH P, thì cả ba người này đều chưa đủ điều kiện tham gia giao kết hợp đồng, đến nay cả ba người đã trên 18 tuổi, nhưng không có lời khai của họ trong hồ sơ, đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để đưa thêm chị T, chị Y, anh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thủ tục tố tụng, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, do ông Nguyễn Quang H - Giám đốc chi nhánh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền, khởi kiện Công ty TNHH P, do ông Khiếu Ngọc H - Giám đốc đại diện, Trụ sở ĐKKD: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để đòi tiền theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số J0024/1.2 ngày 22/11/2011; mục đích vay để mua ô tô tải, nếu không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bên thứ ba, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011 để thu hồi nợ.

Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đưa thêm chị Khiếu Thị T sinh năm 1991 (con ông T bà L); chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1995, anh Lê Đức T, sinh năm 1999 (con anh T, chị T); tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. HĐXX xét thấy khi thiết lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011, thì cả chị T, chị H, anh T đều chưa đủ điều kiện tham gia giao kết hợp đồng. Xác định được tài sản thế chấp là của cá nhân ông T, bà L và anh T, chị T, quá

trình điều tra xác minh xem xét, thẩm định tại chỗ, thì tài sản thế chấp không thay đổi. Ông T, bà L và anh T, chị T đều xác định chị T, chị H, anh T đều không có công sức gì đóng góp vào khối tài sản thế chấp này, nên không cần thiết đưa thêm chị T, chị H, anh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại hợp đồng vay trung dài hạn số J 0024/1.2 ngày 22/11/2011, Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Giang đã cho Công ty TNHH P vay 700.000.000đ; mục đích mua ô tô tải ; lãi suất 24%/năm, sau đó được điều chỉnh giảm xuống còn 21,5%/năm; phương thức thanh toán : trả lãi vay vào ngày 12 hàng tháng, số tiền gốc được trả nợ trong vòng 36 tháng, chia thành 12 kỳ, trả nợ vào ngày 12 mỗi kỳ, mỗi kỳ trả 58.500.000đ, kỳ cuối trả 56.5000.000đ, ngày trả nợ gốc đầu tiên 12/02/2011. Tính đến ngày 17/7/2019, Công ty TNHH P còn nợ theo hợp đồng này là 1.837.597.028đ, bao gồm 583.000.000đ tiền gốc và 1.254.597.029đ tiền lãi xuất.

Nay Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án xét xử buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2019 là 583.000.000đ tiền gốc và 1.254.597.029đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.837.597.028đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 18/7/2019, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số J0024/1.2 ngày 22/11/2011 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Về tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Đ đề nghị, nếu Công ty TNHH P không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011 để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Công ty TNHH P phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Phía Công ty TNHH P đồng ý trả các khoản nợ trên theo yêu cầu của Ngân hàng; nhưng vì điều kiện tài sản Công ty không còn, nên Công ty xin trả dần.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH P gây nên. Do vậy nay cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2019 là 583.000.000đ tiền gốc và 1.254.597.029đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.837.597.028đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 18/7/2019, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số J0024/1.2 ngày 22/11/2011 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Việc thế chấp tài sản của bên thứ ba để đảm bảo cho việc vay vốn đã được các bên thực hiện theo đúng trình tự thủ tục đăng ký thế chấp; do vậy trường hợp Công ty TNHH P không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011 để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ đã nộp 6.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã

chi phí hết, nay cần buộc Công ty TNHH P phải hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ 6.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: Công ty TNHH P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu Toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí; hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ghi nhận Ngân hàng TMCP Đ đã nộp 32.405.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006964 ngày 28/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 305; 342; 348; 349; 351; 471; 474; 476; 478; 715; 721 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 17/7/2019 là 583.000.000đ tiền gốc và 1.254.597.029đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.837.597.028đ (một tỷ tám trăm ba bảy triệu năm trăm chín bảy nghìn không trăm hai tám đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 18/7/2019, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số J0024/1.2 ngày 22/11/2011 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Trường hợp Công ty TNHH P không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 359/NT-HĐTC ngày 17/11/2011, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 360/NT-HĐTC ngày 17/11/2011 để thu hồi nợ.

Công ty TNHH P phải hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 6.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2/ Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn P phải chịu 67.128.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 32.405.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006964 ngày 28/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Thân Trọng Khôi